

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đoàn Thị Thanh Nhân.

Ông Nguyễn Hữu Trục.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 361/2023/TLST-DS ngày 05 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Lê C, sinh năm 1929. Nơi cư trú: D T, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Địa chỉ liên hệ: 12/143 P, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế - Vắng mặt.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ông Lê Thanh T, sinh năm 1975. Nơi cư trú: 1 P, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (Theo giấy uỷ quyền ngày 10 tháng 7 năm 2023) - Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Đình H là Luật sư thuộc Công ty L thuộc Đoàn Luật sư tỉnh T. Địa chỉ: 2 P, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế - Có mặt.

- **Bị đơn:** Ông Lê Thanh T1, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1971. Nơi cư trú: I T, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế - Vắng mặt.

Người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn: Chị Lê Thị Kiều T2, sinh năm 1994. Nơi cư trú: I T, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (Theo Hợp đồng uỷ quyền ngày 07 tháng 5 năm 2024) - Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Bà Phạm Thị X thuộc Công ty L1 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh T. Địa chỉ: Lô D khu đô thị M, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế - Có mặt.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền phải trả: Các bên đương sự thống nhất bị đơn ông **Lê Thanh T1** và bà **Nguyễn Thị N** có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn ông **Lê C** số tiền 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng) và nguyên đơn không yêu cầu tính lãi.

2.2. Về phương thức và thời gian trả tiền: Các bên đương sự thỏa thuận bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng) chia thành 3 đợt, cụ thể như sau:

1/ Đợt 1: Vào ngày 15/6/2024, ông **Lê Thanh T1** và bà **Nguyễn Thị N** có nghĩa vụ trả cho ông **Lê C** số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

2/ Đợt 2: Vào ngày 15/6/2025, ông **Lê Thanh T1** và bà **Nguyễn Thị N** có nghĩa vụ trả cho ông **Lê C** số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

3/ Đợt 3: Vào ngày 15/6/2026, ông **Lê Thanh T1** và bà **Nguyễn Thị N** có nghĩa vụ trả cho ông **Lê C** số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

Nếu quá thời hạn thỏa thuận, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả khoản tiền, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.3. Về án phí: Bị đơn ông **Lê Thanh T1** và bà **Nguyễn Thị N** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 28.000.000 đồng (Hai mươi tám triệu đồng).

Nguyên đơn ông **Lê C** là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên ông **Lê C** không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT-Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- Các đương sự;
- Lưu HS;
- Dán án.

Lê Thị Phương Dung